

Ngày 31/12/2025	12,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.3%	3.9%	3.1%

2025	
ROE	11.7%
	+/- YoY ▲ 0.2%

Q4/25	
DT thuần	93.4
tỷ VNĐ	QoQ ▲ 14.6 ▲ 18.5%

2025	
DT thuần	421
tỷ VNĐ	YoY ▲ 51.0 ▲ 13.6%

Q4/25	
LN gộp	8.39
tỷ VNĐ	QoQ ▲ 1.35 ▲ 19.1%

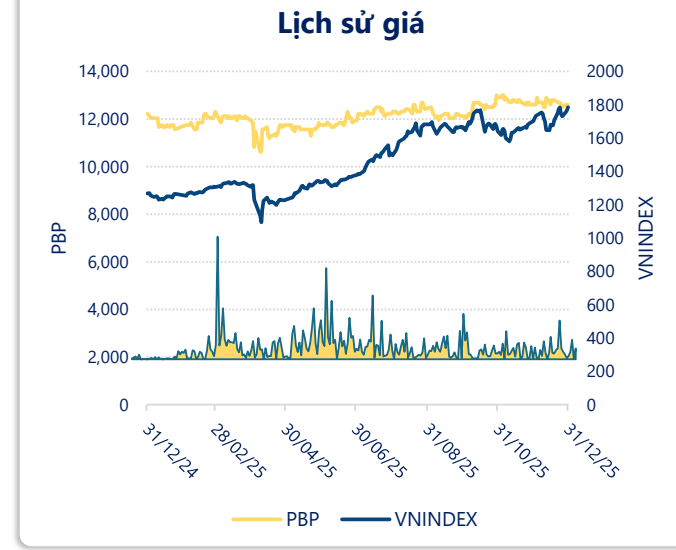
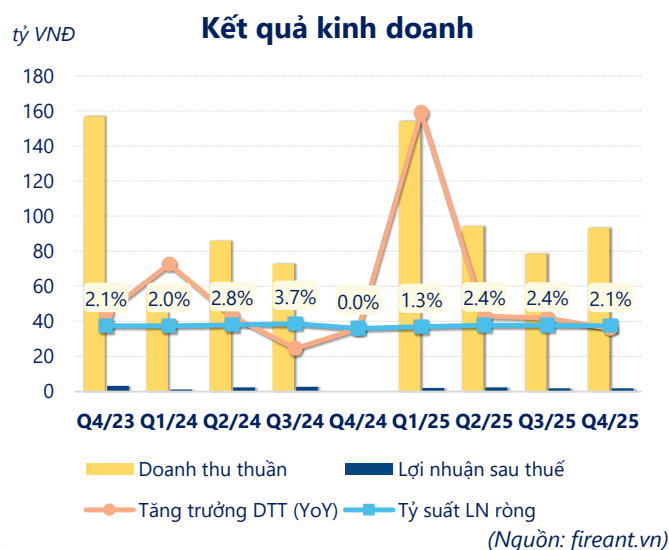
2025	
LN gộp	30.8
tỷ VNĐ	YoY ▲ 0.30 ▲ 1.0%

Q4/25	
LN thuần	2.43
tỷ VNĐ	QoQ ▲ 0.04 ▲ 1.8%

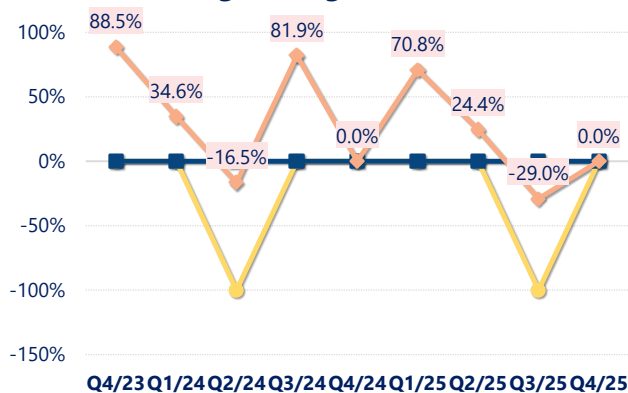
2025	
LN thuần	10.5
tỷ VNĐ	

Q4/25	
LN sau thuế	1.92
tỷ VNĐ	QoQ ▲ 0.02 ▲ 1.0%

2025	
LN sau thuế	8.14
tỷ VNĐ	YoY ▲ 0.29 ▲ 3.6%



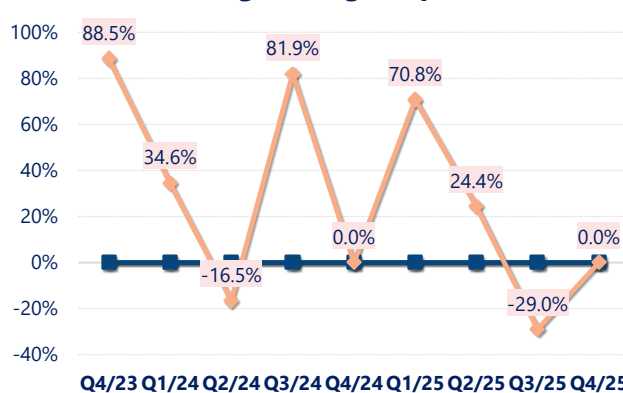
Tăng trưởng lợi nhuận



— Tăng trưởng LN thuần (YoY)
 — Tăng trưởng EBIT (YoY)
 — Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

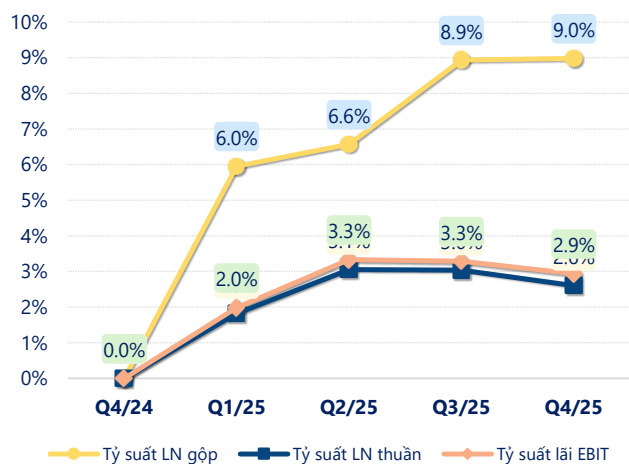
Tăng trưởng chi phí



— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY)
 — Tăng trưởng EBIT (YoY)
 — Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

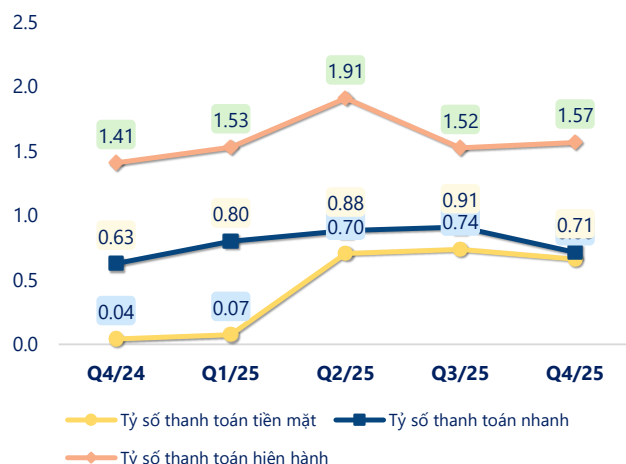
Tỷ suất lợi nhuận



— Tỷ suất LN gộp
 — Tỷ suất LN thuần
 — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

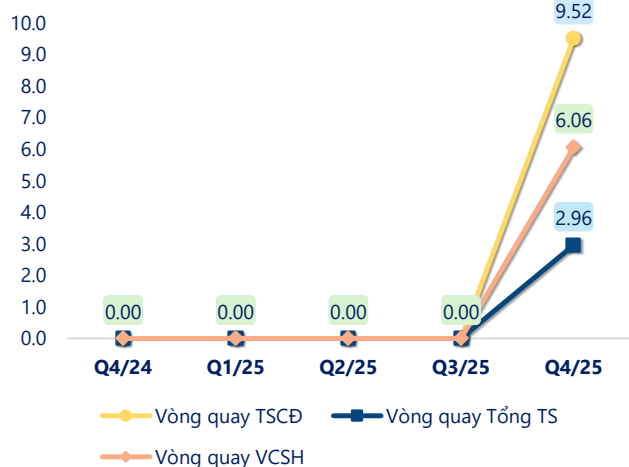
Chỉ số thanh khoản



— Tỷ số thanh toán tiền mặt
 — Tỷ số thanh toán nhanh
 — Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

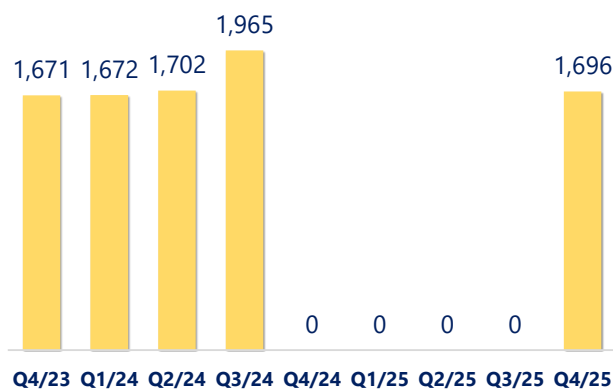
Vòng quay tài sản



— Vòng quay TSCĐ
 — Vòng quay Tổng TS
 — Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	93.4			421	370	13.6%
Giá vốn hàng bán	85.0			390	340	14.7%
Lợi nhuận gộp	8.39			30.8	30.5	1.0%
Doanh thu HĐTC	0.50			1.55	1.59	-2.1%
Chi phí TC	0.31			0.98	0.59	65.7%
Chi phí lãi vay	0.31			0.98	0.59	65.8%
LN trong công ty LKLD	0			0	0	
Chi phí bán hàng	2.22			6.80	6.42	5.8%
Chi phí QLDN	3.92			14.1	14.6	-3.5%
LN thuần từ HĐKD	2.43			10.5	10.5	0.3%
Lợi nhuận khác	0.00			0.05	-0.29	117%
LN trước thuế	2.44			10.6	10.2	3.6%
Lợi nhuận sau thuế	1.92			8.14	7.85	3.6%
LNST của CĐ cty mẹ	1.92			8.14	7.85	3.6%

(Nguồn: fireant.vn)

